

HỒ CHÍ MINH VỚI BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ VỀ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CỨU NƯỚC VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

PGS, NGND. LÊ MẬU HÂN *

L Sự xuất hiện và hoạt động của Đảng Cộng sản ở Việt Nam mùa thu 1929 Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển, vùng trời. Dân Việt Nam có một truyền thống lâu đời về sự cố kết cộng đồng, đoàn kết, nhân nghĩa, có ý thức sâu sắc về chủ quyền lãnh thổ, và cương vực quốc gia dân tộc, quyền làm chủ đất nước, kiên cường bất khuất xây dựng một nền văn hiến đặc sắc của dân tộc, trong đó dòng chủ lưu là chủ nghĩa dân tộc, ý chí độc lập và tự do. Những chiến công hiển hách trong lịch sử của tổ tiên chúng ta đã đánh bại các đội quân xâm lược lớn của phong kiến Trung Quốc đến xâm lược và thống trị Việt Nam không phải nhờ vào sức mạnh quân đông

“mà nhờ vào ý chí độc lập và lòng khát khao tự do”⁽¹⁾. Độc lập tự do đối với dân tộc Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới là vô cùng thiêng liêng, là “quyền trời cho của mỗi dân tộc”⁽²⁾.

Chủ nghĩa dân tộc, ý chí độc lập, tự do, sự đại đoàn kết của dân tộc là nền tảng văn hóa, tư tưởng, là động lực dân tộc vĩ đại của sự trường tồn và phát triển quốc gia dân tộc Việt Nam qua hơn nghìn năm lịch sử.

Vào giữa thế kỷ XIX, nước ta bị thực dân Pháp xâm lược và thống trị. Việt Nam đã thành một thuộc địa của Pháp. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp trở thành mâu thuẫn chủ yếu và ngày càng gay gắt. Các cuộc đấu tranh dân tộc chống lại ách đô hộ của chủ nghĩa thực

dân Pháp không ngừng nổ ra. Người này ngã người khác đứng lên song vì thiếu một định hướng cách mạng khoa học đáp ứng với nhu cầu tiến hóa của dân tộc phù hợp với xu thế phát triển của thời đại do một đội tiên phong cách mạng của dân tộc dẫn đường nên các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam lúc đó chưa thể thành công được. Trong bối cảnh đó, người thanh niên yêu nước và cấp tiến Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh đã dấn thân đến các nước trên thế giới để tìm hiểu, học hỏi, ngẫm suy để tìm một con đường cứu nước giải phóng dân tộc phù hợp với điều kiện lịch sử, đất nước, xã hội và con người Việt Nam và thời đại mới để hướng đạo cho một cuộc đấu tranh của dân tộc.

Bằng thiên tài và trí tuệ sáng tạo, bằng phương pháp biện chứng, lấy thực

1 - Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 1, tr. 80.

2 - Sđd, t. 5, tr. 7.

* Đại học Quốc gia Hà Nội.

tiễn làm điểm xuất phát, kết hợp thực tiễn với lý luận, Hồ Chí Minh đã kế thừa và nâng lên tầm cao mới nguồn giá trị văn hóa tư tưởng truyền thống của dân tộc, bằng cách kết hợp, tiếp biến, tổng hòa biện chứng tinh hoa văn hóa tư tưởng phương Đông và tư tưởng các cuộc cách mạng ở Âu, Mỹ, đặc biệt học thuyết cách mạng của C. Mác, V.I. Lênin đã xây dựng thành công một hệ thống quan điểm cách mạng toàn diện và sáng tạo mang tầm vóc lịch sử một học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập, tự do.

Học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh được hình thành về cơ bản trong ba thập kỷ đầu của thế kỷ XX và được tiếp tục phát triển sinh động và phong phú hơn trong các thập kỷ tiếp theo, được trình bày rất ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, nhớ để thực hiện. Chính Hồ Chí Minh đã nói lý luận giải phóng dân tộc của Người giảng trong các lớp đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc) được thể hiện trong Đề cương bài giảng về con "Đường cách mạng" với mục đích nói cho đồng bào ta biết rõ: "Vì sao

chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. Vì sao cách mệnh là việc chung của dân chúng chứ không phải việc một hai người... Ai là bạn ta? Ai là thù ta? Cách mệnh thì phải làm thế nào? Sách này muốn nói cho vấn đề, dễ hiểu, dễ nhớ... Ước sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh. Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!"⁽³⁾

Giáo sư Nhật Bản Singô Sibata đã nhận xét rằng các tác phẩm của Hồ Chí Minh đã "phát triển lý luận không theo một cách uyên bác xa xôi mà viết bằng những lời lẽ đơn giản, những câu ngắn gọn". Đó là "những viên ngọc quý nhất được khám trong các tác phẩm của Người"⁽⁴⁾. Viết về vấn đề dân tộc và thuộc địa; về vấn đề dân chủ, quyền dân tộc tự quyết và những quyền dân tộc cơ bản, lý luận về Đảng, về quân sự...

Còn Phi đen caxtorô Rudơ. Bí thư thứ nhất Ban

Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cu Ba viết: "Đồng chí Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách thiên tài cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và cuộc đấu tranh vì quyền lợi của quần chúng bị bọn phong kiến và giai cấp bóc lột áp bức...; kết hợp giữa những tư tưởng yêu nước của các dân tộc với sự cần thiết phải giải thoát họ khỏi sự bóc lột xã hội. Sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp giải phóng xã hội là hai điểm then chốt trong học thuyết của Người"⁽⁵⁾.

Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công hệ thống lý luận cách mạng sáng tạo mang tầm vóc một học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập tự do, đã chuẩn bị cơ sở tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng của các chiến sĩ yêu nước tiên tiến, hòng thực hiện nhiệm vụ lịch sử vận động cách mạng ở Việt Nam - điều mà Hồ Chí Minh đã nêu trên trang bìa cuốn "Đường Cách mệnh" do cơ quan "Bị áp bức dân tộc liên hiệp hội tuyên

3 - *Sđd*, t. 3, tr. 262.

4 - *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 2, tr. 258 - các chữ cái chúng tôi để nguyên như trong lời trích.

5 - *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ Tịch*, Nxb. ST., H. 1976, tr. 78, 246.

truyền Bộ" ấn hành năm 1927, lời của V.I. Lênin rằng: "không có lý luận khách mệnh, thì không có khách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận khách mệnh tiên phong, đảng khách mệnh mới làm nổi trách nhiệm khách mệnh tiên phong"⁽⁶⁾

Lý luận cách mạng giải phóng của Hồ Chí Minh được truyền bá vào Việt Nam bằng các con đường và cách thức khác nhau, trong đó phần lớn là do các học viên được Hồ Chí Minh đào tạo ở Quảng Châu gồm những thanh niên yêu nước và cấp tiến, vốn là học sinh, trí thức trẻ, sau khi học xong đã "bí mật về nước truyền bá lý luận giải phóng dân tộc, và tổ chức nhân dân"⁽⁷⁾

Học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập tự do của Hồ Chí Minh được trực tiếp truyền bá ở Việt Nam đã đáp ứng khát vọng nóng bỏng nhất của nhân dân Việt Nam, trước hết là học sinh, thanh niên trí thức yêu

nước. Họ đã dấn thân đi vào quần chúng để tuyên truyền vận động và tổ chức quần chúng, làm dậy lên một phong trào dân tộc, dân chủ ngày càng mạnh mẽ, phản ánh khá rõ sự trưởng thành về ý thức và cách mạng của phong trào quần chúng. Nhu cầu về thành lập "đảng khách mệnh" theo học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh đang trở thành một đòi hỏi trực tiếp của cuộc vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh, trước hết là những thanh niên, trí thức yêu nước đã được đào tạo tại các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu. Chính Hà Huy Tập, một trí thức trẻ, một thầy giáo, là đảng viên của Tân Việt cho biết, các thành viên của Việt Nam cách mạng thanh niên và của Tân Việt cách mạng Đảng, tự coi cuốn "Đường khách mệnh" là sách phúc âm của các đảng viên Tân Việt.

Ngay sau khi dự các lớp học chính trị ở Quảng Châu hoặc được đọc trực tiếp cuốn "Đường cách mạng" của Hồ Chí Minh, mặc dù đảng cộng sản ở Việt Nam chưa được thành lập, các thành viên của Hội Việt Nam cách mạng thanh

niên và Tân Việt cách mạng đảng tự coi mình và nói với quần chúng rằng họ là những người cộng sản chân chính.

Khuynh hướng thành lập đảng cộng sản đã xuất hiện sớm trong bộ phận tiên tiến của Việt Nam cách mạng thanh niên Bắc kỳ.

Tháng 3 năm 1929, chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời tại số nhà 5D phố Hàm Long, Hà Nội gồm có bảy đảng viên: Trịnh Đình Cửu, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Đỗ Ngọc Du, Trần Văn Cung, Dương Hạc Đình, Nguyễn Tuân. Chi bộ chủ trương tích cực vận động thành lập một đảng cộng sản thay cho Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Ngày 1-5-1929, Đại hội của Việt Nam cách mạng thanh niên họp ở Hương Cảng đã xảy ra sự bất đồng xung quanh cách thành lập một đảng cộng sản ở Việt Nam, dẫn đến sự phân liệt. Những người tiên tiến của Hội chia thành nhiều phái. Các tổ chức cộng sản đã nhanh chóng được thành lập ở cả miền Bắc, Nam, Trung của đất nước. Đó là Đông Dương cộng sản ở Bắc kỳ (6-1929), An Nam Cộng sản Đảng ở Nam kỳ (8-1929) và Đông Dương

6 - Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 2, tr. 258 - các chữ cái chúng tôi để nguyên như trong lời trích.

7 - Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Văn nghệ, H. 1957, tr. 71.

Cộng sản liên đoàn cũng chính thức tuyên bố thành lập (9-1929).

2. Quyết định lịch sử của Hồ Chí Minh

Ba tổ chức cộng sản nhanh chóng được thành lập đã phản ánh bước phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng của nhân dân Việt Nam. Song trong một nước thống nhất có ba đảng cộng sản cùng lấy học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và phương hướng hoạt động lại bị chia rẽ là một nguy cơ lớn làm tổn hại cho sự tiến triển của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, việc hợp nhất các tổ chức cộng sản đang hoạt động riêng lẻ thành một đảng cộng sản thống nhất là một đòi hỏi cấp thiết của dân tộc. Đó là một sứ mệnh lịch sử thiêng liêng của các chiến sĩ cộng sản, trước hết là Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam. Cả Quốc tế cộng sản cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề thành lập một đảng cộng sản duy nhất ở Đông Dương và đã có những văn bản, Nghị quyết về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và đưa ra thảo luận tại Hội đồng Ban bí thư Phương Đông như bản dự

thảo ngày 18-10-1929 “về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và về những nhiệm vụ sắp tới của những người cộng sản Đông dương”; “Nghị quyết về việc thành lập một đảng cộng sản ở Đông dương” do Ban Bí thư các nước Phương Đông soạn thảo gửi ngày 31-10-1929 cho các ủy viên ủy ban chính trị xem xét... Và đến tháng 12 năm 1929 Quốc tế Cộng sản đã ra Nghị quyết về Đông Dương, vạch ra những điều kiện để thống nhất các lực lượng cộng sản lại thành một đảng tập trung. Nghị quyết đã đề ra bốn điều kiện thống nhất, trong đó điều kiện thứ nhất đã nêu rõ:

“Chấm dứt chủ nghĩa biệt phái và tình trạng chia xẻ nhỏ thành các nhóm. Cần phải tập hợp lại hết thảy những cái gì ưu tú nhất, cách mạng và tích cực trong tất cả các nhóm, trên cơ sở một cương lĩnh hành động rõ ràng minh bạch. Đây là nhiệm vụ trung tâm, là nghĩa vụ của tất cả mọi người cộng sản Đông Dương. Đồng thời, cần phải nhớ đến nguy cơ và cảnh giác để phòng những hành vi chia rẽ các nhóm cũ mang vào trong Đảng cộng

sản cốt sao để về sau, trong Đảng Cộng sản không còn có những sự bất đồng và tranh chấp giữa các nhóm nữa”⁽⁸⁾ điều kiện thứ hai là Đảng “phải là một đảng có tính chất quần chúng...”; điều kiện thứ ba là “Đảng cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân; và điều kiện thứ tư là Đảng phải có một cương lĩnh chính trị phù hợp với đường lối chung của Quốc tế Cộng sản”. Quốc tế Cộng sản “chỉ có thể thừa nhận là tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương... chỉ những tổ chức và nhóm hoàn toàn chấp nhận những quyết định của Ban chấp ủy Quốc tế Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản. Điều kiện này sẽ dĩ được nêu lên là vì các tổ chức cộng sản tồn tại ở Đông Dương năm 1929 chưa có một cương lĩnh chính trị leninist; đó là một nguy cơ lớn...”.⁽⁹⁾ Nghị quyết đó chưa đến với những người cộng sản ở Đông Dương và chính Hồ Chí Minh cũng chưa biết có Nghị quyết đó.

Đối với Hồ Chí Minh, người đã tìm được con

8 - ĐCSVN. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1999, t. 4, tr. 404.

9 - Sdd, tr.406.

đường cứu nước giải phóng dân tộc phù hợp với yêu cầu tiến hoá của đất nước và thời đại, đã xây dựng lý luận và tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, đã đào tạo cán bộ, để đưa họ về nước đi vào quần chúng tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh để giành độc lập tự do... Từ năm 1924 đến năm 1927, Người hoạt động ở Quảng Châu, đã chuẩn bị để thực hiện nhiệm vụ lịch sử đó. Song do cuộc phản biến của Tưởng Giới Thạch (4-1927), hoạt động ở Quảng Châu khó khăn và nguy hiểm, nên Hồ Chí Minh đã bí mật sang Mátxcơva và tìm cách trở về gần tổ quốc để tiếp tục sứ mệnh lịch sử của mình. Được sự chấp nhận của Quốc tế cộng sản, người đã về đến Xiêm tháng 7-1928. Tại đây Người tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng trong Việt kiều và hai lần tìm cách để về Việt Nam, song do mật thám và cảnh sát ở biên giới Xiêm - Lào hoạt động quá cẩn mật nên chưa thể đi được, phải quay lại Xiêm... Giữa lúc đang chuẩn bị tìm cách đi lần thứ ba thì một đồng chí từ Hồng Kông đến Xiêm báo cho biết là Việt Nam

cách mạng thanh niên bị tan rã và những người cộng sản đã chia làm nhiều phái... Trước tình huống nguy cấp đó, với trách nhiệm lịch sử của mình, Hồ Chí Minh lại bí mật quay lại Trung Quốc ngày 23-12-1929 để thực hiện việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất ở Việt Nam. Với trách nhiệm lịch sử cao cả của mình đối với dân tộc và quyền hạn của người phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương⁽¹⁰⁾

Hồ Chí Minh đã triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng để bàn việc hợp nhất hai đảng thành một đảng cộng sản duy nhất ở Việt Nam.

Theo báo cáo của Hồ Chí Minh gửi Quốc tế cộng sản ngày 18-2-1930, Hội nghị hợp nhất đảng họp ngày 6-1 tại Cửu Long - Hồng Kông, với sự tham dự của Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng, Nguyễn Thiệu và

Châu Văn Liêm là đại biểu của An Nam Cộng sản đảng dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh. Giúp việc cho Hội nghị là Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn.

Với trọng trách lịch sử là người vạch đường chỉ lối cứu nước và giải phóng dân tộc, đào tạo cán bộ, chuẩn bị thành lập đảng và người có quyền tự quyết định những vấn đề của cách mạng Đông Dương, đặc biệt bằng một thái độ chân thành có sức thuyết phục, cảm hóa mạnh mẽ, Hồ Chí Minh đã chỉ cho đại diện của cả hai đảng rõ về những sai lầm và những việc phải làm. Các đại biểu đã đồng thuận quyết định thống nhất của hai đảng để thành lập một đảng với tên gọi là Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với yêu cầu lịch sử của dân tộc chứ không phải lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương như Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản tháng 12 năm 1929. Hội nghị đã thống nhất Chánh cương vắn tắt của Đảng, sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng và kế hoạch tổ chức một ban chấp hành trung ương lâm thời của Đảng, Ban Chấp hành trung ương phải tổ

10 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, t. 3, tr. 12.

chức ngay Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội phản đế đồng minh, Hội tương tế. Hồ Chí Minh sẽ viết lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng (lời kêu gọi viết xong ngày 16-2-1930 và dự định công bố khoảng 20-3). Hội nghị họp xong, các đại biểu trở về nước ngày 8-2-1930.

Còn Đông Dương Cộng sản liên đoàn đã ra tuyên cáo thành lập tháng 9-1929 song do thiếu thông tin nên Hồ Chí Minh không thể mời đại diện đảng này đến dự Hội nghị họp nhất đảng được và còn hoạt động riêng lẻ song Hồ Chí Minh tin chắc chắn rằng họ sẽ hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo yêu cầu của Đông Dương Cộng sản liên đoàn, ngày 24-12-1930 tại Sài Gòn, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là hai thành viên dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam cùng hai ủy viên của Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng và Ngô Gia Tự là bí thư của xứ ủy lâm thời Nam kỳ họp đã quyết định để Đông Dương Cộng sản liên đoàn thống nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc thống nhất các tổ chức cộng sản tiền thân thành một Đảng Cộng sản

Việt Nam duy nhất ở nước ta đã hoàn tất.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc Việt Nam, sản phẩm của sự kết hợp học thuyết cách mạng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong những năm hai mươi của thế kỷ XX. Đây là một đặc trưng sáng tạo về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam – Đảng Hồ Chí Minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thông qua sự thử thách sàng lọc, chọn lựa của lịch sử, là sự hiện thực hóa cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam theo “Con đường cách mệnh” của Hồ Chí Minh.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng trước hết là phải có đảng cách mạng được vũ trang bằng một học thuyết cách mạng sáng tạo để giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập, tự do. Và chính Hồ Chí Minh đã tìm tòi, khảo nghiệm, chuẩn bị lý luận, tư tưởng, đường lối và tổ chức cho cuộc vận động thành lập Đảng dẫn đến sự ra đời của của các tổ chức cộng

sản tiền thân. Các tổ chức đó vừa mới ra đời đã nảy sinh những bất đồng thể hiện khuynh hướng biệt phái về tổ chức và tư tưởng. Đó là mối nguy cơ lớn trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam do các Đảng Cộng sản tiền thân lãnh đạo.

Chính giữa thời điểm lịch sử đòi hỏi phải thống nhất các tổ chức cộng sản vì lợi ích tối cao của dân tộc, Hồ Chí Minh đã xuất hiện đúng lúc, đáp ứng với nhu cầu của lịch sử với những quyết định đúng đắn và sự mẫu mực của một người thầy, người lãnh tụ sáng suốt đã có sức thuyết phục lớn đối với các đại biểu dự hội nghị thành lập Đảng về cương lĩnh chính trị, phương pháp thống nhất đúng đắn và kịp thời các đảng tiền thân, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố cơ bản đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Ngay khi mới ra đời, Đảng đã có cương lĩnh được Hội nghị thành lập Đảng nhất trí thông quan. Bản cương lĩnh đầu tiên của Đảng còn vắn tắt song đó là một cương lĩnh sáng tạo, thể hiện mối quan hệ biện chứng duy vật giữa dân tộc

và giai cấp, về đoàn kết dân tộc, và quốc gia dân tộc và quốc tế, trong đó thấm đượm yếu tố dân tộc, yếu tố quyết định tính đặc sắc của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Tư tưởng chiến lược cách mạng của Hồ Chí Minh được thể hiện trong cương lĩnh là thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân chủ, chuẩn bị tiến lên theo định hướng xã hội cộng sản “thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, xuất hiện một liên hiệp trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” như Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã vạch ra năm 1848 của C. Mác và P. Ăngghen khởi thảo – một văn kiện có tính cương lĩnh của các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới trên con đường tiến hành sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Trải qua thực tiễn cách mạng, kháng chiến và xây dựng đất nước tư tưởng, chiến lược cách mạng sáng tạo của cương lĩnh Hồ Chí Minh được tiếp tục phát triển phong phú, đáp ứng với nhu cầu phát triển về

xây dựng đất nước phù hợp với hoàn cảnh mới và thế giới trong xu thế tiến hóa của thời đại.

Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo. Thực tiễn cách mạng Việt Nam diễn ra từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, một đảng duy nhất nắm quyền lãnh đạo dưới ánh sáng soi đường của học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển vì độc lập và tự do đã minh chứng giá trị sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử. Nhiều nhà nghiên cứu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về Hồ Chí Minh đều thừa nhận vai trò lịch sử của Hồ Chí Minh trong các bước ngoặt lịch sử cách mạng Việt Nam.

Ở Việt Nam, người viết lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam sớm nhất là Hồng Thế Công tức là Hà Tuy Tập đã viết trong tác phẩm Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương năm 1933 rằng: “Đồng chí Nguyễn Ái Quốc là người đã có sáng kiến đề ra và lãnh đạo công cuộc thống nhất”. Hội nghị hợp nhất đã đóng một vai trò lịch sử to lớn... Hội nghị đã cố gắng tập trung phong

trào cộng sản, tạo cho nó một trung tâm duy nhất góp phần làm cho công cuộc tranh đấu phát triển thuận lợi, những điều ấy đã ứng đáp được một yêu cầu của lịch sử và đó là một công lao lớn”⁽¹¹⁾

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử và chính khách trên thế giới cũng đã đánh giá giá trị sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh mang tầm vóc một học thuyết cách mạng. Nhân quan sát suốt nhìn xa, trông rộng của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ nhận thức sâu sắc về những lực lượng thúc đẩy sự biến đổi có tính chất bùng nổ của lịch sử ở những bước ngoặt có tính chất cách mạng triệt để nhất, trong đó có Gót Hôn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ nói về vai trò sáng tạo của Người trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, rằng: “Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử, với những tư tưởng và ý kiến đúng. Chính vì vậy mà Đồng chí đã làm ra lịch sử”⁽¹²⁾

11 - ĐCSVN. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. CTQG. 1999, tr. 409, 425.

12 - Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch, Nxb. ST, H. 1976, tr. 530.